TRƯỜNG THPT HÙNG VƯƠNG

TỔ: *LỊCH SỬ*

KHỐI LỚP: *11*

**NỘI DUNG ÔN TẬP THI HK1-NH2021-2022**

**A. NỘI DUNG ÔN TẬP GỒM CÓ CÁC BÀI :**

**Bài 1:** Nhật Bản

**Bài 2:** Ấn Độ

**Bài 4:** Các nước Đông Nam Á (cuối TK XIX- đầu XX)

**Bài 6:** Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918)

**Bài 9:** Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 và cuộc đấu tranh bảo vệ cách mạng (1917 – 1921)

**Bài 11:** Tình hình các nước tư bản giữa hai cuộc CTTG (1918 – 1939)

**B. NỘI DUNG ÔN TẬP CHI TIẾT:**

**Bài 1: Nhật Bản**

**1. Nhật Bản từ nửa đầu thế kỉ XIX đến trước năm 1868**

**a.Kinh tế:**

-Nông nghiệp: vẫn dựa trên quan hệ sản xuất phong kiến lạc hậu. Tình trạng mất mùa đói kém liên tiếp xảy ra.

-Công nghiệp: Kinh tế hàng hoá phát triển, công trường thủ công xuất hiện ngày càng nhiều.

-Những mầm mống kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển nhanh chóng.

**b. Xã hội:**

-Nhật bản vẫn duy trì chế độ đẳng cấp

-Tầng lớp tư sản thương nghiệp ngày càng giàu có nhưng lại không có quyền lực về chính trị.

-Nông dân, thị dân bị bóc lột nặng nề.

🡺Mâu thuẫn xã hội diễn ra gay gắt.

**c. Chính trị:**

-Đến giữa thế kỉ XIX, Nhật Bản vẫn là quốc gia phong kiến. Thiên hoàng có vị tối cao nhưng quyền hành thực tế thuộc về Sôgun.

**d. Đối ngoại :**

-Nhật Bản phải thực hiện chính sách  **“mở cửa”.**

-Chế độ Mạc Phủ buộc phải ký những hiệp ước bất bình đẵng với Mỹ tiếp đến là Anh, Pháp,…

**Như vậy** : Nhật Bản đã lâm vào khủng hoảng trầm trọng, đứng trước hai lựa chọn:

-Tiếp tục con đường trì trệ, bảo thủ để các nước đế quốc xâu xé

-Hoặc tiến hành duy tân, đưa Nhật Bản phát triển theo con đường của các nước tư bản phương Tây.

**2. Cuộc Duy tân Minh Trị**

**a. Nguyên nhân**

-Những hiệp ước bất bình đẳng mà Mạc phủ kí kết với nước ngoài làm cho các tầng lớp xã hội phản ứng mạnh mẽ.

-Phong trào đấu tranh chống Sô gun nổ ra sôi nổi vào những năm 60 của thế kỉ XIX .

-Tháng 01/1868 Thiên hoàng Minh Trị (Meiji) lên ngôi và thực hiện một loạt cải cách nhằm đưa Nhật Bản thoát khỏi tình trạng một nước phong kiến lạc hậu.

**b. Nội dung cải cách Minh Trị**

* **Về chính trị**

-Thủ tiêu chế độ Mạc phủ, lập chính phủ mới, thực hiện quyền bình đẳng giữa các công dân.

-Năm 1889 Hiến pháp mới được ban hành, chế độ quân chủ lập hiến được thiết lập.

* **Về kinh tế**

-Thống nhất tiền tệ, thị trường, cho phép mua bán ruộng đất.

-Tăng cường phát triển kinh tế tư bản chủ nghĩa ở nông thôn.

-Xây dựng cơ sở hạ tầng, đường sá, cầu cống…

* **Về quân sự**

-Được tổ chức huấn luyện theo kiểu phương Tây.

-Chế độ nghĩa vụ quân sự thay cho chế độ trưng binh.

-Chú trọng đóng tàu chiến, sản xuất vũ khí đạn dược…

* **Về giáo dục**

-Thi hành chính sách giáo dục bắt buộc.

-Chú trọng nội dung khoa học- kỹ thuật trong chương trình giảng dạy .

-Cử những học sinh giỏi đi du học phương Tây…

**c. Ý nghĩa - Tính chất**

-Nhật Bản vẫn giữ được độc lập đồng thời thoát khỏi số phận của một nước thuộc địa.

-Mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển ở Nhật.

-Cải cách Minh Trị mang tính chất của một cuộc cách mạng tư sản không triệt để

**3. Nhật Bản chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa**

**(Tập trung vào những biểu hiện của Nhật Bản khi chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa)**

-Trong 30 năm cuối tk XIX (sau chiến tranh Trung - Nhật), kinh tế Nhật Bản phát triển mạnh mẽ.

-Quá trình tập trung trong công nghiệp, thương nghiệp với ngân hàng đã đưa đến sự ra đời những công ty độc quyền, Mít-xưi, Mit-su-bi-si chi phối đời sống kinh tế, chính trị Nhật Bản.

-Đầu thế kỉ XX, Nhật thi hành chính sách xâm lược và bành trướng : Chiến tranh Đài Loan (1874), Trung-Nhật (1894-1895), chiến tranh đế quốc Nga – Nhật (1904-1905)

-Đặc điểm của đế quốc Nhật là *“****Chủ nghĩa đế quốc phong kiến quân phiệt, hiếu chiến”***

- Cùng với sự phát triển của chủ nghĩa tư bản là sự bần cùng hoá của quần chúng nhân dân lao động.

- Sự bóc lột nặng nề của giới chủ là cơ sở dẫn đến nhiều cuộc đấu tranh của công nhân.

- Năm 1901, Đảng Xã Hội dân chủ Nhật Bản được thành lập dưới sự lãnh đạo của Ca-tai- a- ma Xen.

**Bài 2: Ấn Độ**

**1.Tình hình kinh tế, xã hội Ấn Độ nửa sau thế kỉ XIX**

\* Giữa thế kỉ XIX Thực dân Anh hoàn thành việc xâm lược và đặt ách cai trị ở Ấn Độ.

**a. Chính sách cai trị của thực dân Anh**

* **Về kinh tế**

- Thực dân Anh mở rộng công cuộc khai thác Ấn Độ với quy mô rộng lớn để thu lợi nhuận

🡪 Ấn Độ trở thành thuộc địa quan trọng nhất của Anh.

* **Về chính trị - xã hội**

- Chính phủ Anh nắm quyền cai trị trực tiếp Ấn Độ.

- Thực dân Anh đã thực  hiện chính sách chia để trị

- Gây mâu thuẫn về chủng tộc, tôn giáo và đẳng cấp trong xã hội

**b. Hậu quả**

- Đời sống nhân dân người dân cực khổ.

- Mâu thuẫn giữa các tầng lớp nhân dân Ấn Độ với thực dân Anh ngày sâu sắc

**2. Cuộc khởi nghĩa Xi-pay (1857-1859)**

**(Học sinh tự đọc)**

**3. Đảng Quốc đại và phong trào dân tộc (1885-1908)**

**(Tập trung vào sự ra đời và hoạt động của Đảng Quốc Đại)**

**a. Đảng Quốc đại**

-  Từ giữa thế kỉ XIX, giai cấp tư sản và tầng lớp trí thức Ấn Độ đã dần dần đóng vai trò quan trọng.

- Tư sản Ấn Độ muốn được tự do phát triển kinh tế và đòi được tham gia chính quyền, nhưng bị thực dân Anh kìm hãm.

- Năm 1885 Đảng Quốc đại ra đời, đánh dấu sự trưởng thành của giai cấp tư sản Ấn Độ.

- 1885-1905: Đảng Quốc đại chủ trương đấu tranh ôn hoà để đòi hỏi chính phủ thực dân tiến hành cải cách không tán thành phương pháp đấu tranh bằng vũ lực.

- Do thái độ thỏa hiệp của những người cầm đầu Đảng và chính sách 2 mặt của chính quyền Anh, nội bộ Đảng Quốc đại bị phân hóa thành 2 phái: phái ôn hòa và phái cực đoan (kiên quyết chống Anh do Ti-lắc đứng đầu)

**b. Phong trào dân tộc**

- Tháng 7/1905, chính quyền Anh ban hành đạo luật chia đôi xứ Ben-gan: miền Đông theo đạo Hồi và miền Tây theo đạo Ấn, làm bùng nổ phong trào đấu tranh chống thực dân Anh.

- Tháng 6/1908, thực dân Anh bắt Ti-lắc và tuyên án ông 6 năm tù. Vụ án Ti-lắc thổi bùng lên một đợt đấu tranh mới… cuộc đấu tranh lên đỉnh cao buộc thực dân Anh phải thu hồi đạo luật chia cắt Ben-gan.

- Cao trào cách mạng 1905-1908 mang đậm ý thức dân tộc đánh dấu sự thức tỉnh của nhân dân Ấn Độ.

**Bài 4: Các nước Đông Nam Á (cuối TK XIX- đầu XX)**

**1. Quá trình xâm lược của chủ nghĩa thực dân vào các nước Đông Nam Á**

**a. Nguyên nhân**

- Các nước tư bản cần thị trường, thuộc địa nên đẩy mạnh xâm lược thuộc địa.

- Đông Nam Á có vị trí chiến lược quan trọng.

- Giàu tài nguyên thiên nhiên, có nền văn hóa lâu đời.

- Chế độ phong kiến khủng hoảng về kinh tế, chính trị, xà hội.

**b. Quá trình xâm lược**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên các nước Đông Nam Á** | **Thực dân**  **Xâm lược** | **Thời gian hoàn thành xâm lược** |
| **In-đô-nê-xi-a** | Bồ Đào Nha,  Tây Ban Nha,  Hà Lan | Giữa tk XIX Hà Lan hoàn thành xâm chiếm và lập ách thống trị |
| **Phi-lip-pin** | Tây Ban Nha,  Mĩ | Giữa thế kỉ XVI Tây Ban Nha thống trị  - Năm 1898 Mĩ chiến tranh với Tây Ban Nha, hất cẳng Tây Ban Nha khỏi Phi-lip-pin.  - Năm 1899-1902 Mĩ xâm lược  Philíppin, biến quần đảo, này thành thuộc điạ của Mĩ. |
| **Miến Điện** | Anh | Năm 1885 Anh thôn tính Miến Điện |
| **Ma-lai-xi-a** | Anh | Đầu TK XIX Mã - lai trở thành thuộc địa của Anh |
| **Việt Nam - Lào- Cam-pu-chia** | Pháp | Cuối TK XIX, Pháp hoàn thành xâm lược 3 nước Đông Dương |
| **Xiêm (Thái Lan)** | Vùng đệm  Anh - Pháp | Xiêm vẫn giữ được độc lập |

**2. Phong trào chống thực dân Hà Lan của nhân dân Inđônêxia. (Học sinh tự đọc)**

**3. Phong trào chống thực dân ở Phi-lip-pin (Học sinh tự đọc)**

**4. Phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp của nhân dân Campuchia và Lào cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX.**

**a. Bối cảnh :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Cam-pu-chia** | **Lào** |
| - Trước khi bị Pháp xâm lược triều đình phong kiến Nô-rô-đôm suy yếu phải thần phục Thái Lan.  - Năm 1863 Cam-pu-chia chấp nhận sự bảo hộ của Pháp. Năm 1884 Pháp gạt Xiêm, biến Cam-pu-chia thành thuộc địa của Pháp.  - Ách thống trị của Pháp làm cho nhân dân Cam-pu-chia bất bình vùng dậy đấu tranh | - Giữa thế kỉ XIX chế độ phong kiến suy yếu Lào phải thuần phục Thái Lan.  - Năm  1893 bị thực dân Pháp xâm lược. |

**b. Các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CAMPUCHIA** | | | |
| **Tên phong trào**  **khởi nghĩa** | **Thời gian** | **Địa bàn hoạt động** | **Kết quả** |
| Khởi nghĩa Si-vô-tha | 1861-1892 | Tấn công U-đong và Phnôm Pênh | Thất bại |
| Khởi nghĩa A-cha Xoa | 1863-1866 | Các tỉnh giáp biên giới Việt Nam, nhân dân  Châu đốc ủng hộ A-cha-xoa chống Pháp | Thất bại |
| Khởi nghĩa Pu-côm-bô | 1866-1867 | Lập căn cứ ở Tây Ninh, sau đó tấn công về CPC kiểm soát Pa-man, tấn công U-đong | Thất bại |
| **LÀO** | | | |
| Khởi nghĩa Pha-ca-đuốc | 1901-1903 | Xa-va-na-khet, Đường 9, Biên giới Việt - Lào | Thất bại |
| Khởi nghĩa Ong Kẹo và Com-ma-đam | 1901-1937 | Cao nguyên Bô-lô-ven | Thất bại |
| Khởi nghĩa Châu Pa-chay | 1918-1922 | Bắc Lào, Tây Bắc Việt Nam | Thất bại |

**6. Xiêm (Thái Lan) giữa thế kỷ XIX - đầu thế kỉ XX**

**a. Bối cảnh lịch sử**

- Giữa thế kỉ XIX đứng trước sự đe dọa xâm lược của phương Tây.

- Ra-ma IV đã thực hiện mở cửa buôn bán với nước ngoài.

- 1868 Ra-ma V lên ngôi tiếp tục thực hiện chính sách cải cách của vua cha

- 1892 Ra-ma V đã thực hiện một loạt các cải cách theo khuôn mẫu các nước phương tây.

**b. Nội dung cải cách**

**- Kinh tế**

+ Nông nghiệp: Giảm nhẹ thuế ruộng, xóa bỏ nghĩa vụ lao dịch.

+ Công thương nghiệp: khuyến khích tư nhân bỏ vốn kinh doanh, xây dựng nhà máy, mở hiệu buôn, ngân hàng

**- Chính trị**  Cải cách theo khuôn mẫu Phương Tây.

+ Đứng đầu nhà nước vẫn là vua.

+ Giúp việc có hội đồng nhà nước (nghị viện).

+ Chính phủ có 12 bộ trưởng.

- Quân đội, tòa án, trường học được cải cách theo khuôn mẫu phương Tây.

- **Về xã hội**: xóa bỏ chế độ nô lệ , giải phóng người lao động.

**- Đối ngoại:**

+ Thực hiện chính sách ngoại giao mềm dẻo.

+ Lợi dụng vị trí nước đệm giữa Anh và Pháp,cắt nhượng một số vùng đất phụ thuộc để giữ chủ quyền của đất nước.

**c. Tính chất- ý nghĩa**

- Là một cuộc cách mạng tư sản không triệt để.

- Xiêm vẫn giữ được độc lập chủ quyền một cách tương đối.

- Kinh tế phát triển theo hướng tư bản chủ nghĩa.

**Bài 6: Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918)**

**I. NGUYÊN NHÂN CỦA CHIẾN TRANH**

**1. Quan hệ quốc tế cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX**

\* Sự phát triển không đều về kinh tế và chính trị dẫn đến mâu thuẫn giữa các đế quốc đế quốc già (Anh, Pháp) với đế quốc trẻ (Đức, Mĩ, Nhật Bản)

\* Sự tranh chấp về thuộc địa giữa các nước đế quốc :

- Đức với thái độ hung hăng nhất vì có tiềm lực kinh tế-quân sự lại ít thuộc địa làm cho quan hệ quộc tế trở nên căng thẳng

-  Cuối thế kỷ XIX các cuộc chiến tranh giành thuộc địa đã nổ ra ở nhiều nơi

\* Sự hình hai khối quân sự ở châu Âu :

- Năm 1882: Đức , Áo - Hung, Italia thành lập phe Liên Minh.

- Năm 1907 : Anh, Pháp, Nga thành lập phe Hiệp ước

→ Đầu thế kỉ XX ở châu Âu đã hình thành 2 khối quân sự đối đầu nhau, cả 2 khối đều ra sức chạy đua vũ trang, chuẩn bị cho chiến tranh nhằm phân chia thị trường thế giới

**2. Nguyên nhân dẫn đến chiến tranh**

- Nguyên nhân sâu xa là do mâu thuẫn giữa các nước về vấn đề thuộc địa.

- Nguyên nhân trực tiếp là sự đối đầu của 2 khối quân sự: Liên minh và Hiệp ước.

- Duyên cớ của chiến tranh là sự kiện Thái tử Áo - Hung bị ám sát ngày 28/6/1914

→ Chớp lấy cơ hội đó Đức, Áo- Hung gây chiến.

- Thủ phạm chính gây ra chiến tranh là quân phiệt Đức.

**II. DIỄN BIẾN CỦA** **CHIẾN TRANH THẾ GIỚI LẦN THỨ NHẤT** **(1914-1918)**

**1. Giai đoạn thứ nhất (1914 - 1916)**

**\*  Chiến tranh bùng nổ**

- 28/7/1914, Áo-Hung tuyên chiến với Xéc-bi.

- 4/8/1914, Anh tuyên chiến với Đức 🡺 Chiến tranh thế giới nổ ra.

|  |  |
| --- | --- |
| **Thời gian** | **Sự kiện** |
| **1914** | Đức dùng kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” đánh sang Pháp nhưng thất bại |
| **1915** | Đức, Áo - Hung dồn toàn lực tấn công Nga.Hai bên cầm cự từ Đơ-nhi-ep đến vịnh Ri-ga |
| **1916** | Đức tấn công Pháp ở Véc-doong. Chiến sự diễn ra quyết liệt, hai bên thiệt hại nặng 🡪 Quân Đức buộc phải rút lui |

**\* Nhận xét:**

-Sau hai năm chiến tranh phe Liên minh từ thế chủ động tấn công chuyển sang thế phòng ngự.

-Gây nhiều hậu quả nặng nề cho nhân dân các nước.

-Phong trào công nhân, phong trào phản đối chiến tranh phát triển nhanh chóng 🡺 Tình thế cách mạng xuất hiện ở nhiều nước châu Âu.

**2. Giai đoạn thứ 2 (1917 - 1918)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Thời gian** | **Chiến sự** |
| **2/1917** | Cách mạng dân chủ tư sản ở Nga thành công. Chính phủ tư sản lâm thời được thành lập , vẫn tiếp tục chiến tranh. |
| **1917** | Đức dùng “ chiến tranh tàu ngầm” để đánh phe Hiệp ước. |
| **2/4/1917** | Mĩ tham chiến🡪 phe Hiệp ước chiếm ưu thế, phản công nhưng không thành công. |
| **11/1917** | Cách mạng tháng 10 Nga thành công. Chính phủ Xô viết thành lập |
| **3/3/1918** | Chính phủ Xô viết ký với Đức Hiệp ước Bơ-rét Li-tốp. Nga rút khỏi chiến tranh |
| **7/1918** | Mĩ đổ bộ vào châu Âu, chớp thời cơ Anh - Pháp phản công.  Đồng minh của Đức buộc phải đầu hàng |
| **9/11/1918** | Cách mạng Đức bùng nổ |
| **11/11/1918** | Đức phải kí hiệp định đầu hàng không điều kiện 🡪 Chiến tranh thế giới kết thúc |

**III. KẾT CỤC CỦA CUỘC CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT**

**1. Hậu quả của chiến tranh**

- Chiến tranh giới thứ nhất đã gây ra những hậu quả nặng nề về người và của cho nhân loại.

- Nền kinh tế châu Âu kiệt quệ. Các nước Châu Âu là con nợ của Mỹ.

- Mỹ hưởng lợi nhất từ cuộc chiến tranh. Nhật bản nâng cao vị thế ở khu vực Đông Á và Thái Bình Dương.

- Cách mạng tháng Mười Nga thành công đánh dấu bước chuyển lớn trong cục diện chính trị thế giới.

**2. Tính chất** Chiến tranh thế giới thứ nhất là chiến tranh đế quốc xâm lược phi nghĩa

**Bài 9: Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 và**

**cuộc đấu tranh bảo vệ cách mạng (1917 – 1921)**

**I. CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI NGA 1917**

**1.  Tình hình nước Nga trước cách mạng**

**a. Về chính trị**

- Đầu thế kỉ XX Nga là một nước quân chủ chuyên chế, đứng đầu là Nga hoàng Ni-cô-lai II.

- Nga hoàng đã đẩy nhân dân Nga vào cuộc chiến tranh thế giới, gây ra những hậu quả nghiêm trọng cho đất nước .

**b. Về kinh tế** : Suy sụp vì chiến tranh, nạn đói xảy ra ở nhiều nơi.

**c. Về xã hội**

- Đời sống của nhân dân, các dân tộc khác trong đế quốc Nga vô cùng cực khổ.

- Phong trào phản đối chiến tranh và đòi lật đổ Nga hoàng diễn ra ở khắp  nơi.

**2. Từ Cách mạng tháng Hai đến Cách mạng tháng Mười**

**a. Cách mạng dân chủ tư sản tháng 2/1917**

- Ngày 23/2/1917 cách mạng bùng nổ bằng cuộc biểu tình của 9 vạn nữ công nhân  ở Pê-tơ-rô-gơ-rát.

- Phong trào đấu tranh nhanh chóng chuyển từ tổng bãi công chính trị sang khởi nghĩa vũ trang.

- Lãnh đạo : Đảng Bôn-sê-vích

- Lực lượng tham gia: công nhân, binh lính, nông dân…

**- Kết quả:**

+ Chế độ quân chủ chuyên chế Nga hoàng bị lật đổ.

+ Sau Cách mạng tháng Hai, Nga tồn tại 2 chính quyền song song:

  1/ Chính phủ tư sản lâm thời (tư sản).

2/ Xô viết đại biểu công nhân,nông dân và binh lính (vô sản).

→ Nga trở thành nước Cộng Hoà

- **Tính chất:** Cách mạng tháng 2/1917 ở Nga là cuộc cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới.

**b. Cách mạng tháng Mười Nga 1917**

**\* Hoàn cảnh**

- Sau Cách mạng tháng Hai, Nga tồn tại 2 chính quyền song song, 2 chính quyền này đại diện cho các giai cấp khác nhau nên cục diện đó không thể kéo dài.

→Lê-nin và Đảng Bôn-sê-vích đã xác định cách mạng Nga là: chuyển từ cách mạng dân chủ tư sản sang cách mạng xã hội chủ nghĩa để lật đổ chính phủ tư sản lâm thời.

- Đầu 10/1917 không khí cách mạng bao trùm cả nước, Lê-nin đã về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng.

**\* Diễn biến khởi nghĩa**

- Tháng 4: Lê-nin đã thông qua Đảng Bôn-sê-vích bản Luận cương tháng 4 chỉ ra mục tiêu đường lối là chuyển từ cách mạng dân chủ tư sản sang cách mạng xã hội chủ nghĩa.

- Đêm 24/10/1917 bắt đầu khởi nghĩa.

- Đêm 25/10 tấn công cung điện Mùa Đông, bắt giữ các bộ trưởng của Chính phủ tư sản lâm thời. Khởi nghĩa ở Pêtơrôgrát giành thắng lợi.

- Năm 1918 Chính quyền Xô viết giành thắng lợi trên khắp nước Nga.

**\* Tính chất:** Cách mạng tháng Mười là cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa

**II. CÁC CUỘC ĐẤU TRANH XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN XÔ VIẾT.**

**1. Xây dựng Chính quyền Xô viết**

- Đêm 25/10/1917 chính quyền Xô viết được thành lập do Lê-nin đứng đầu.

- Chính sách của chính quyền:

+ Đập tan bộ máy Nhà nước cũ, xây dựng bộ máy Nhà nước mới.

+ Chính quyền Xô viết thông qua: ”Sắc lệnh hòa bình” và “Sắc lệnh ruộng đất”. Trong đó sắc lệnh hòa bình lên án cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa . Sắc lệnh ruộng đất nhằm giải quyết ruộng đất cho nông dân.

+ Xoá bỏ đẳng cấp, và đặc quyền của giáo hội.

+ Thực hiện nam nữ bình quyền, các dân tộc có quyền bình đẳng và quyền tự quyết.

+ Thành lập Hồng quân để bảo vệ chính quyền cách mạng.

+ Quốc hữu hóa các nhà máy xí nghiệp của giai cấp tư sản, thành lập Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao để xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa.

**2. Bảo vệ Chính quyền Xô viết**

- Cuối năm 1918 quân đội 14 nước đế quốc cấu kết với các lực lượng phản cách mạng trong nước mở cuộc tấn công nhằm tiêu diệt nước Nga Xô viết.

- Để chống thù trong giặc ngoài,đầu 1919 chính quyền Xô viết đã thực hiện chính sách “Cộng sản thời chiến”.

- **Nội dung của chính sách**

+ Nhà nước kiểm soát toàn bộ nền công nghiệp.

+ Trưng thu lương thực thừa của nông dân. ..

+ Thi hành chế độ cưỡng bức lao động.

- Chính sách đã động viên tối đa nguồn của cải nhân lực của đất nước, tạo nên sức mạnh tổng hợp, đến cuối năm 1920 Nga đẩy lùi được thù trong,giặc ngoài, bảo vệ chính quyền non trẻ.

**III. Ý nghĩa lịch sử Cách mạng tháng Mười Nga**

**\* Với nước Nga**

- Đập tan ách áp bức, bóc lột của phong kiến, tư sản, giải phóng công nhân và nhân dân lao động.

- Đưa công nhân và nông dân lên nắm chính quyền, xây dựng chủ nghĩa xã hội.

**\* Với thế giới**

- Làm thay đổi cục diện thế giới.

- Cổ vũ và để lại nhiều bài học kinh nghiệm cho cách mạng thế giới.

**Bài 11: Tình hình các nước tư bản giữa hai cuộc CTTG (1918 – 1939)**

**1. Thiết lập trật tự thế giới mới theo hệ thống hòa ước Vec-xai-Oa-sinh-tơn**

- Chiến tranh thứ nhất kết thúc, các nước tư bản đã tổ chức Hội nghị hòa bình ở Vec-xai (1919-1920) và Oa-sinh-tơn (1921–1922). Một trật tự thế giới được thiết lập mang tên hệ thống Vecxai – Oasinhtơn.

- Để duy trì trật tự  thế giới mới, Hội Quốc Liên được thành lập với sự tham gia của 44 nước.

**\* Phản ánh:**

- Trên cơ sở phân chia quyền lợi , Anh, Pháp, Mĩ, Nhật giành được nhiều quyền lợi về kinh tế họ đã áp đặt, nô dịch các nước bại trận.

- Quan hệ hòa bình giữa các nước tư bản chủ nghĩa là tạm thời và mong manh.

- Bản đồ chính trị châu Âu thay đổi.

**2. Cao trào cách mạng  1918 – 1923 ở các nước tư bản. Quốc tế Cộng sản**

**(Học sinh tự đọc)**

**3. Cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933 và hậu quả của nó**

**a. Nguyên nhân**

- Trong những năm 1924- 1929 các nước tư bản ổn định về chính trị , tăng trưởng nhanh về  kinh tế, nhưng do sản xuất ồ ạt, chạy đua theo lợi nhuận dẫn đến tình trạng cung vượt quá xa cầu.

**b. Diễn biến**

- Tháng 10/1929, cuộc khủng hoảng bùng nổ ở Mĩ sau đó lan ra các nước tư bản chủ nghĩa.

- Cuộc khủng hoảng diễn ra trong 4 năm, trầm trọng nhất là năm 1932.

**c. Hậu quả**

**\* Về kinh tế:** Tàn phá nặng nề nền kinh tế các nước tư bản.

**\*Về xã hội:**

+ Công nhân thất nghiệp, nông dân mất ruộng đất.

+ Mâu thuẫn xã hội gay gắt, nổ ra các cuộc đấu tranh biểu tình.

**\*Về chính trị :**

+ Đe dọa nghiêm trọng đến sự tồn tại của chủ nghĩa tư bản

+ Để thoát khỏi khủng hoảng:

- Đức, Italia, Nhật Bản vì ít thuộc địa nên phát xít hóa bộ máy nhà nước

- Mĩ, Anh, Pháp nhiều thuộc địa nên cải cách kinh tế - xã hội

→Quan hệ giữa các cường quốc tư bản ngày càng phức tạp và dần hình thành 2 khối đế quốc đối lập. Cuộc chạy đua vũ trang ráo riết giữa 2 khối đế quốc báo hiệu nguy cơ của một cuộc chiến tranh thế giới mới.

**4. Phong trào Mặt trận nhân dân chống phát xít và nguy cơ chiến tranh**

**(Học sinh tự đọc)**